

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 289

#### Phẩm 36: VƯƠNG MẮC VÀ KHÔNG VƯƠNG MẮC VỀ TƯỚNG (3)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, tánh của sắc không có sở hữu, hưởng là có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thọ, tưởng, hành, thức còn không có sở hữu, hưởng là có thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, tánh của nhãn xứ không có sở hữu, hưởng là có nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không có sở hữu, hưởng là có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành sắc xứ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường là

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, tánh của sắc xứ không có sở hữu, hướng là có sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không có sở hữu, hướng là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhãn giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, tánh của nhãn giới không có sở hữu, hướng là có nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành nhĩ giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện, tánh của nhĩ giới không có sở hữu, hướng là có nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường,

hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tỷ giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, tánh của tỷ giới không có sở hữu, hướng là có tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thiết giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, tánh của thiết giới không có sở hữu, hướng là có thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành thân giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng

hành thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của thân giới không có sở hữu, hướng là có thân giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành ý giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của ý giới không có sở hữu, hướng là có ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra còn không có sở hữu, hướng là có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành địa giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của địa giới không có sở hữu, hướng là có địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn không có sở hữu, hướng là có thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành vô minh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của vô minh không có sở hữu, hướng là có vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não còn không có sở hữu, hướng là có hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa không có sở hữu, hướng là có Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn không có sở hữu, hướng là có Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không bên trong là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh

hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của pháp không bên trong không có sở hữu, hướng là có pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh còn không có sở hữu, hướng là có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành chân như là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành chân như hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành chân như hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành chân như hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của chân như không có sở hữu, hướng là có chân như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn không có sở hữu, hướng là có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành Thánh đế khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của Thánh đế khổ không có sở hữu, hướng là có Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo còn không có sở hữu, hướng là có Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn Tịch lặng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Tịch lặng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Tịch lặng hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc

hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của bốn Tĩnh lự không có sở hữu, hướng là có bốn Tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn không có sở hữu, hướng là có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành tám Giải thoát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của tám Giải thoát không có sở hữu, hướng là có tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn không có sở hữu, hướng là có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành bốn Niệm trụ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của bốn Niệm trụ không có sở hữu, hướng là có bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo còn không có sở hữu, hướng là có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp

môn giải thoát Không là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của pháp môn giải thoát Không không có sở hữu, hướng là có pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện còn không có sở hữu, hướng là có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của mười địa Bồ-tát không có sở hữu, hướng là có mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành năm loại mắt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của năm loại mắt không có sở hữu, hướng là có năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sáu phép thần thông còn không có sở hữu, hướng là có sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành mười lực của Phật là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật



bất cộng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của mười lực của Phật không có sở hữu, hướng là có mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn không có sở hữu, hướng là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu chẳng hành pháp không quên mất là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện, tánh của pháp không quên mất không có sở hữu, hướng là có pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tánh luôn luôn xả còn không có sở hữu, hướng là có tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

